

Bản án số: 37/2024/DS-ST

Ngày: 21/6/2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huệ Chi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2. Bà Nguyễn Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Toà án nhân dân Quận C Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận C Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân Quận C Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 358/TLST-DS ngày 16/10/2023 về hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST-DS ngày 10/5/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 249/2024/QĐST-DS ngày 21/5/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Trụ sở: số B đường N, phường V, Quận C, TP.HCM

Địa chỉ liên lạc: số B đường N, phường V, Quận C, TP.HCM

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Gia T, văn bản ủy quyền số 2731/2023/UQ-TGD ngày 23/8/2023 (Có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số F đường N, Phường B, Quận C, TP.HCM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 15/9/202, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng S có người đại diện hợp pháp theo ủy quyền là ông Trần Gia T trình bày:

Ngày 12/5/2017, ông Nguyễn Ngọc T1 có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) một Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng); hạn mức tín dụng là 54.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân; loại thẻ JCB; số thẻ 356481-1833; lãi suất áp dụng 2,6%.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông T1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 1.540.763.995 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.543.538.670 đồng. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Do ông T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/11/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 07/8/2023, ông T1 còn nợ các khoản sau: Dư nợ gốc: 66.005.267 đồng; Lãi quá hạn: 24.025.960 đồng. Tổng cộng 90.031.227 đồng.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu: Buộc ông Nguyễn Ngọc T1 phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 07/8/2023 là dư nợ gốc: 66.005.267 đồng; Lãi quá hạn: 24.025.960 đồng. Tổng cộng 90.031.227 đồng. Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 08/8/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo qui định của pháp luật, nhưng không có mặt theo triệu tập nên Tòa án không ghi nhận được lời khai bị đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Yêu cầu buộc ông T1 trả cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu đến ngày 21/6/2024 là 117.403.660 đồng (trong đó vốn gốc là 66.005.267 đồng, lãi quá hạn là 51.398.393 đồng). Buộc ông T1 có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh tính từ ngày 22/6/2024 đến ngày trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T1 vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận C phát biểu quan điểm: Quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định pháp luật tố tụng, các đương sự đã chấp hành đúng theo qui định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện ông Nguyễn Ngọc T1 yêu cầu thanh toán nợ từ hợp đồng tín dụng, đây là tranh chấp về hợp

đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông T1 có nơi cư trú tại Quận C, TP.HCM nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận C.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T1 đã được Tòa án triệu tập tham gia xét xử hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

3.1 Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng bị đơn ký ngày 12/5/2017; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; Các văn bản khác của hai bên về việc sử dụng thẻ tín dụng xác định giữa Ngân hàng và chủ thẻ ông T1 có thỏa thuận việc cấp và sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 54.000.000 đồng và lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Việc thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Căn cứ Bảng sao kê chi tiết thẻ visa và bảng kê tính lãi chi tiết của ông T1 với số thẻ 356481-1833, trong quá trình sử dụng ông T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng. Ngày 01/11/2022, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngày 27/02/2023, Ngân hàng ra Thông báo khởi kiện đối với ông T1. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản nợ 117.403.660 đồng (trong đó vốn gốc là 66.005.267 đồng, lãi quá hạn là 51.398.393 đồng). Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 22/6/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận

3.2 Về lãi suất: Xét các bên thỏa thuận lãi suất là 3,9%/năm (trong hạn là 2,6% x lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn) tại Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Q.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc ông Nguyễn Ngọc T1 thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền khoản nợ 117.403.660 đồng (trong đó gốc là 66.005.267 đồng, lãi quá hạn là 51.398.393 đồng) một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 22/6/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại theo mức quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của nguyên đơn.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Ngọc T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5.870.183 đồng.

H lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 2.250.781 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000969 ngày 11/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận C.

4. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Ông Nguyễn Ngọc T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.C;
- Chi cục THADS Quận C;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Huệ Chi